

Bản án số: 283/2023/HS-PT

Ngày 18 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo Lê Sỹ D và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2023/HS-ST ngày 06-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Sỹ D (tên gọi khác: T), sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750840165XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ C và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Lê Thanh Th và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2013/HSST ngày 08-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo Lê Sỹ D có 01 tiền án, thuộc trường hợp “tái phạm”, xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; buộc bồi thường dân sự 54.333.000 đồng và 2.917.000 đồng án phí; chấp hành xong

hình phạt tù ngày 27-4-2019; chấp hành xong án phí ngày 04-3-2014; đối với phần bồi thường cơ quan thi hành án dân sự chưa thụ lý.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/HSST ngày 19-4-2002, bị Tòa án nhân dân huyện Th (nay là huyện Tr), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 24 tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; buộc nộp 75.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 50.000 đồng án phí; tuy nhiên, cơ quan thi hành án dân sự không nhận được bản án nên không thụ lý; đến nay, đã hết thời hiệu thi hành.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 375/HSST ngày 28-6-2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp với 09 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/HSST ngày 19-4-2002 của Tòa án nhân dân huyện Th; buộc phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 09 tháng tù; buộc nộp 380.000 đồng thu lợi bất chính và 50.000 đồng án phí; chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-8-2011; chấp hành xong dân sự và án phí ngày 17-10-2005.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 123/2023/LCĐKNCT ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750850037XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số B, Khu phố U, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị An Ph; có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Ph và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/HSST ngày 18-3-2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-8-2004; chấp hành xong án phí ngày 31-3-2005.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 244/2008/HSST ngày 14-5-2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-9-2013; chấp hành xong án phí ngày 28-7-2008;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 124/2023/LCĐKNCT ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Hiếu Ph, sinh năm 1995 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750950037XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số M, Tổ Y, Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh C và bà Nguyễn Thị Mai Á; có vợ tên Nguyễn Thị Phương Th và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 565/2016/HSST ngày 20-9-2016, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự đối với Bùi Hiếu Ph, bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (do thay đổi pháp luật), trả tự do tại phiên tòa;

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 115/2021/HSST ngày 19-4-2021 (giải quyết kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 14-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B), bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo (thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày 14-01-2021) về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 817/QĐXPVPHC-MT ngày 20-10-2015, bị Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nộp phạt ngày 22-10-2015;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 125/2023/LCĐKNCT ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại Tuyên Quang; Căn cước công dân số: 0080890083XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số W, Tổ W, Khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M; có vợ tên Nguyễn Thị Thanh L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm

số: 177/2018/HSST ngày 27-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); chấp hành xong bản án ngày 02-4-2021; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021; hiện nay, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 125/2023/LCĐKNCT ngày 16-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 09 bị cáo khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang 12 đối tượng, gồm: Nguyễn Duy Kh, Hà Mạnh Tr, Nguyễn Minh C, Lê Sỹ D, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Hữu T, Phạm Công Nh, Lê Quốc D, Huỳnh Minh Ph, Bùi Hiếu Ph, Bùi Phi H và Nguyễn Văn H, đang tổ chức đánh bạc, đánh bạc và gá bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, thắng thua bằng tiền tại nhà của Hà Mạnh Tr (Tổ P, Ấp W, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai), với phương thức đánh bạc như sau: Các con bạc thay nhau làm cái, người làm cái sử dụng 01 cái chén (bát) nhựa và đặt lên đĩa sứ 04 con vị (được cắt từ lá bài tây hình tròn đường kính khoảng 02 cm); sau đó, dùng 01 cái chén nhựa úp lên đĩa nhựa, để những người đánh bạc không nhìn thấy các con vị trong bộ chén đĩa; người làm cái dùng tay lắc bộ chén đĩa đựng 04 con vị, để thay đổi các mặt của 04 con vị; lắc xong đặt bộ chén đĩa lên trên 01 cái chăn vải (thường gọi là chiếu bạc). Các con bạc đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến khoảng 10.000.000 đồng vào bên chẵn hoặc lẻ; bên chẵn được quy ước là khi 04 con vị cùng mặt trắng hoặc đen, hoặc 02 con trắng 02 con đen, lẻ được quy ước là khi 01 con đen 03 con trắng hoặc 01 con trắng 03 con đen (mặt ngoài lá bài là mặt đen, mặt trong lá bài là mặt trắng); sau khi các con bạc đặt cược xong, người làm cái mở cái chén (các con bạc khác cũng có thể được mở chén), để kiểm tra kết quả. Con bạc đặt cược đúng với các con vị thì thắng, còn lại là thua, thắng thua đúng số tiền đặt cược. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 34.000.000 đồng trên chiếu bạc, 01 đĩa sứ, 01 bát nhựa dùng để xóc đĩa, 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chăn vải

dùng làm chiếu bạc, số tiền 75.750.000 đồng trên người các con bạc và 10 chiếc điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra, xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Từ ngày 16-02-2021, Nguyễn Văn L thuê nhà của Hà Mạnh Tr, để làm địa điểm tổ chức sòng bạc nhằm mục đích thu tiền xâu của các con bạc. Mỗi ngày, L trả tiền thuê nhà cho Tr với số tiền 4.000.000 đồng, L đã tổ chức sòng bạc được 02 ngày và đã đưa Tr số tiền 8.000.000 đồng. L thuê Nguyễn Duy Kh, cùng L tổ chức sòng bạc với nhiệm vụ là cùng L thu tiền xâu, L trả công cho Kh mỗi ngày số tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng (Kh làm cho L ngày đầu tiên thì bị bắt). L thuê đối tượng tên Nhóc M (không rõ lai lịch) đứng ra canh đường (cảnh giới), nếu phát hiện lực lượng Công an truy bắt thì gọi điện thoại báo L, để giải tán sòng bạc, tránh sự truy bắt. Mỗi ngày L trả công cho Nhóc M số tiền 300.000 đồng. Dụng cụ đánh bạc do L chuẩn bị gồm 01 đĩa sứ, 01 chén (bát) nhựa dùng để xóc đĩa, 04 quân vị cắt từ lá bài tây, 01 bộ bài tây, 01 chăn vải dùng làm chiếu bạc. Tiền xâu được thu khi kết quả xóc đĩa có 03 mặt đen, tiền xâu được tính bằng 5% (tương đương 1.000.000 đồng thì thu 50.000 đồng) tổng số tiền đặt cược vào mặt lẻ của ván cá cược đó. Hàng ngày, L gọi điện thoại rủ các con bạc đến sòng bạc của L, để tham gia đánh bạc từ khoảng 23 giờ đến 02 giờ sáng hôm sau; các con bạc tự đi xe hoặc tự đón taxi đến sòng bạc (một số con bạc được L gọi điện thoại cho xe taxi đến đón vào sòng bạc). Ngày 18-02-2021, L tổ chức cho khoảng 20 đối tượng tham gia đánh bạc đến 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, L đã bỏ chạy thoát.

- Nguyễn Minh C tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 23 giờ 30 ngày 18-02-2021, C đi xe ôm đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. C mang theo và sử dụng số tiền 12.000.000 đồng để đánh bạc. C đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, có ván thắng ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, khi C đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang; khi bị bắt, C thua số tiền 4.700.000 đồng. C bị tạm giữ số tiền 7.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh.

- Lê Sỹ D tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18-02-2021, D đi xe taxi đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. D mang theo và sử dụng số tiền 30.000.000 đồng, để đánh bạc. D tham gia đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, D đang đánh bạc thì bị lực

lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, D thua số tiền 27.800.000 đồng. D bị tạm giữ số tiền 2.200.000 đồng và 02 điện thoại Nokia.

- Nguyễn Trọng T tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 22 giờ 00 ngày 18-02-2021, T được bạn tên TI (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên xe ô tô (không rõ biển số và nguồn gốc xe), chở đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. T mang theo và sử dụng số tiền 4.500.000 đồng, để đánh bạc. T đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, T đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, T hòa, không thắng, không thua, T bị tạm giữ số tiền 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu đen.

- Nguyễn Hữu T tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18-02-2021, T đi xe ôm đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. T mang theo và sử dụng số tiền 41.500.000 đồng, để đánh bạc. T đặt cược 02 (hai) ván, ván đầu tiên đặt 500.000 đồng, ván thứ hai đặt cược 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào lúc 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021; khi bị bắt, T thua số tiền 1.500.000 đồng, T bị tạm giữ số tiền 40.000.000 đồng.

- Phạm Công Nh tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18-02-2021, Nh đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. Nh mang theo và sử dụng số tiền 3.700.000 đồng, để đánh bạc. Nh đặt cược khoảng 04 ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, Nh đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, Nh thua số tiền 3.450.000 đồng, Nh bị tạm giữ số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen.

- Lê Quốc D tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18-02-2021, D đi xe mô tô (xe D mượn của bạn, không rõ biển số) đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. D mang theo và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng, để đánh bạc. D đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, có ván thắng, ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, D đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, D thua hết tiền, bị tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh.

- Huỳnh Minh Ph tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18-02-2021, Ph đi xe taxi do L gọi, chở đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. Ph mang theo và sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, để đánh bạc. Ph đặt cược 10 ván, mỗi ván từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, Ph đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt

quả tang; khi bị bắt, Ph thua số tiền 9.500.000 đồng. Ph bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng, 02 điện thoại di động Iphone.

- Bùi Hiếu Ph tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, khoảng 23 giờ 00 ngày 18-02-2021, Ph đón xe taxi đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. Ph mang theo và sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, để đánh bạc. Ph đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, Ph đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, Ph thắng số tiền 2.000.000 đồng, bị tạm giữ số tiền 12.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 12 pro max màu đen.

- Bùi Phi H tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc, khoảng 22 giờ 00 ngày 18-02-2021, H cùng V (không rõ lai lịch) đón taxi đến sòng bạc của Nguyễn Văn L. H mang theo và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, để đánh bạc. H góp với V, mỗi người 5.000.000 đồng, để đánh bạc. H đưa tiền cho V, để V trực tiếp đặt cược. H và V cùng đánh bạc nhiều ván, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, có ván thắng, có ván thua. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, H và V đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; V đã bỏ chạy thoát; H không bị thu giữ tài sản gì.

- Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc với vai trò là con bạc. Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 18-02-2021, H đón taxi đến sòng bạc của Nguyễn Văn L, để gặp đối tượng Tuấn L (không rõ lai lịch), để lấy tiền nợ. Trong khi chờ lấy tiền nợ của Tuấn L, H ngồi tại chiếu bạc thì có một đối tượng (là nam giới, không rõ lai lịch) đứng sau lưng H, đối tượng trên đặt cược 20.000.000 đồng vào mặt lẻ, ván cược đó thắng, nên đã nhờ H lấy số tiền 40.000.000 đồng trên chiếu bạc (bao gồm tiền cược và tiền thắng cược) đưa cho đối tượng trên; sau đó, đối tượng trên tiếp tục đặt cược khoảng 5 đến 6 ván, mỗi ván từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; trong các ván cá cược, có 03 ván thắng và 02 đến 03 ván thua; 03 ván thắng thì H lấy tiền từ chiếu bạc đưa cho đối tượng trên. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 19-02-2021, H đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang; khi bị bắt, H lấy trên chiếu bạc số tiền 9.000.000 đồng và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ; bị tạm giữ số tiền 9.000.000 đồng này và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng.

- Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là **109.750.000 đồng** (một trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2023/HS-ST ngày 06-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, đã quyết định:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Duy Kh phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

2/ Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ D và Phạm Công Nh phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Sỹ D 03 (ba) năm tù. Xử phạt bị cáo Phạm Công Nh 03 (ba) năm tù; tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù của bản án khác, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.

3/ Tuyên bố bị cáo Bùi Hiếu Ph phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Hiếu Ph 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo tại bản án khác, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù.

4/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù.

5/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù.

6/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh C, Nguyễn Trọng T, Lê Quốc D, Huỳnh Minh Ph và Bùi Phi H phạm tội “Đánh bạc”, theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo như sau:

- Nguyễn Minh C 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm 08 (tám) tháng.

- Nguyễn Trọng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Lê Quốc D 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

- Huỳnh Minh Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Bùi Phi H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

7/ Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh Tr phạm tội “Gá bạc”, theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hà Mạnh Tr 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Hà Mạnh Tr nộp số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

8/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lê Sỹ D, Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Sỹ D, Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm là phù hợp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về lý lịch các bị cáo:

Trong các bị cáo có kháng cáo, có 02 bị cáo cấp sơ thẩm xác định chưa đúng lý lịch; do đó, điều chỉnh tại phần lý lịch bị cáo của bản án phúc thẩm này, cụ thể:

- Bị cáo Lê Sỹ D: Cấp sơ thẩm xác định sai nơi sinh, địa chỉ và tiền án; ghi thiếu nhân thân năm 2002.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T: Cấp sơ thẩm ghi thiếu nhân thân năm 2016.

[2] Về sự vắng mặt của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng. Trước khi mở phiên

tòa, Tòa án có nhận được đơn ghi tên Bùi Hiếu Ph xin hoãn phiên tòa, với lý do: “*sức khỏe của tôi không được tốt*”; tuy nhiên, không có tài liệu, chứng cứ kèm theo. Bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Sỹ D và Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Sỹ D, Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về kháng cáo:

4.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Văn H gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T cung cấp tài liệu, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và bản thân bị cáo đang điều trị bệnh. Áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.3. Kết luận:

Bị cáo Lê Sỹ D có tiền án, có 02 nhân thân xấu, lần phạm tội này bị cáo bị xét xử với 02 tình tiết định khung, bị cáo có vai trò cao trong nhóm các bị cáo phạm tội đánh bạc; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Sỹ D hình phạt 03 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với nhân thân và tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tuy nhiên, do không có kháng nghị nên không có cơ sở tăng hình phạt đối với bị cáo D. Cấp sơ thẩm cần tổ chức rút kinh nghiệm đối với Hội đồng xét xử.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H, mặc dù, bị cáo T có tình tiết mới nêu trên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá

toàn diện, quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp và đã có xem xét giảm nhẹ; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về nội dung khác:

Hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Minh C, Lê Quốc D, Huỳnh Minh Ph và Bùi Phi H là chưa phù hợp; bởi vì:

- Nguyễn Văn L và Nguyễn Duy Kh: Cả hai bị cáo đều có 01 tiền án, bị cáo L là người giữ vai trò chính trong việc tổ chức sòng bạc. Bị cáo Kh có 02 nhân thân xấu cùng loại tội phạm “Đánh bạc”. Các bị cáo này bị xét xử với 03 tình tiết định khung nhưng chỉ bị xử phạt tiền, là loại hình phạt nhẹ hơn án treo; trong khi đó, các bị cáo đều không đủ điều kiện được hưởng án treo.

- Nguyễn Minh C, Lê Quốc D, Huỳnh Minh Ph và Bùi Phi H. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, việc cho các bị cáo này được hưởng án treo là không phù hợp quy định pháp luật.

Quyết định của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo này không bị kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật; do đó, trong bản án này, cần thiết phải kiến nghị đến cấp giám đốc thẩm.

[7] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Sỹ D, Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H;

Sửa một phần về lý lịch bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2023/HS-ST ngày 06-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Lê Sỹ D:

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ D 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Lê Sỹ D vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021.

1.2. Bị cáo Nguyễn Hữu T:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Hữu T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021.

1.3. Bị cáo Bùi Hiếu Ph:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Hiếu Ph 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” trong vụ án này. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 115/2021/HSST ngày 19-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Bùi Hiếu Ph vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021.

1.4. Bị cáo Nguyễn Văn H:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Văn H vào cơ sở giam giữ chấp hành

án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19-02-2021 đến ngày 30-3-2021.

2. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Sỹ D, Nguyễn Hữu T, Bùi Hiếu Ph và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Kiến nghị:

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xem xét theo trình tự giám đốc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số: 189/2023/HS-ST ngày 06-10-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr, về phần quyết định hình phạt đối với những người bị kết án: Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy Kh, Nguyễn Minh C, Lê Quốc D, Huỳnh Minh Ph và Bùi Phi H.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (4);
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (để xem xét kiến nghị trong bản án);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Tr (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Tr;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tr;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành